

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Minh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 12 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường;

Bà Nguyễn Thị Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 152/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Anh H, sinh năm 1975; trú quán: Số 111 phố P, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1981; trú quán: Số 111 phố P, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Tạ Anh H trình bày**

- Về tình cảm: Anh và chị Đỗ Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội ngày 15/12/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 5 năm 2010 chị P bỏ ra ngoài sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Khi chị P bỏ ra ngoài sống, nhiều lần anh gọi chị P về nhưng chị không về. Tháng 10 năm 2020 anh nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đ. Tại phiên tòa, được Hội đồng xét xử hòa giải, anh đã rút đơn

để vợ chồng về đoàn tụ. Sau khi rút đơn, vợ chồng anh vẫn không thể đoàn tụ được với nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tiếp tục được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phương.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Tạ Thu Hậu, sinh ngày 30/3/2003, cháu Tạ Anh Hiếu, sinh ngày 15/3/2011. Hiện cháu Hậu đã thành niên, có khả năng lao động. Ly hôn, anh xin được nuôi cháu Hiếu, không yêu cầu chị Pcấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn, chị Đỗ Thị P trình bày*

- Về tình cảm: Chị kết hôn với anh Tạ Anh H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội ngày 15/12/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2010 thì vợ chồng xảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2010 đến nay. Nay anh Hoàng xin ly hôn, chị đề nghị vợ chồng cứ sống ly thân như hiện nay để các con có bố mẹ. Trường hợp anh Hoàng vẫn kiên quyết xin ly hôn thì chị đồng ý ly hôn anh Hoàng.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Tạ Thu Hậu, sinh ngày 30/3/2003, cháu Tạ Anh Hiếu, sinh ngày 15/3/2011. Hiện cháu Hậu đã thành niên, có khả năng lao động. Ly hôn, anh Hoàng xin được nuôi cháu Hiếu và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung, chị đồng ý để anh Hoàng nuôi cháu Hiếu.

- Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra chị Pcòn có ý kiến: Hiện nay chị đang phải điều trị bệnh tại bệnh viện K, phải đi thuê nhà, kinh tế khó khăn. Sau khi ly hôn, anh Hoàng hỗ trợ chị thêm về kinh tế, được bao nhiêu thì tùy anh Hoàng, chị không bắt buộc.

Tại phiên tòa, anh Hoàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về việc chị Pđề nghị sau ly hôn anh hỗ trợ kinh tế cho chị Phương; anh Hoàng nhất trí, nếu chị Pkhó khăn, phải đi bệnh viện, chị bảo anh, anh sẽ trực tiếp nộp viện phí cho chị Phương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn. Xét thấy tình cảm của anh Hoàng đối với chị Pkhông còn, anh chị phát sinh mâu thuẫn đã lâu, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn

nhân gia đình, thấy đủ căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng, đề nghị Hội đồng xét xử, xử anh Hoàng được ly hôn Đỗ Thị P.

Về con chung: Cháu Tạ Thu Hậu, sinh ngày 30/3/2003, đã thành niên, có khả năng lao động nên không phải giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị P cho đến khi anh Hoàng có yêu cầu.

Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình: Anh Hoàng và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Tạ Anh H có đơn xin ly hôn, giải quyết nuôi con khi ly hôn với chị Đỗ Thị P. Chị P có địa chỉ tại thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn và Bị đơn đều đề nghị Tòa án không hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị P đề nghị xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử, xử vắng mặt chị P là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa anh Tạ Anh H và chị Đỗ Thị P trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2000 tại Ủy Ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vì vậy xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Tháng 5/2010 chị P chuyển đi chỗ khác ở, vợ chồng ly thân nhau từ đó, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng và chị P đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đã sống ly thân từ tháng 5/2010 đến nay. Hai bên gia đình đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không đoàn tụ được. Tháng 10 năm 2020 anh Hoàng đã làm đơn ly hôn. Được Tòa án hòa giải, anh Hoàng đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng về nhà, vợ chồng không sống chung, lại ly thân cho đến nay. Chị P có ý kiến muốn vợ chồng cứ sống ly thân để con cái lớn lên có bố mẹ, nếu anh Hoàng kiên quyết ly hôn thì chị đồng ý, điều đó thể hiện cuộc sống chung của anh Hoàng và chị P không tiếp tục được, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa anh Hoàng và chị P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được, nên xử cho anh Hoàng được ly hôn chị Plà đúng với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh Hoàng và chị P có hai con chung là cháu Tạ Thu Hậu, sinh ngày 30/3/2003, cháu Tạ Anh Hiếu, sinh ngày 15/3/2011. Cháu Hậu đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động, vì vậy Hội đồng xét xử không phải giải quyết. Ly hôn anh Hoàng xin được nuôi cháu Hiếu, chị P đồng ý. Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Tạ Anh Hiếu cho anh Hoàng trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tạ Anh H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đỗ Thị P cho đến khi anh Hoàng có yêu cầu mới hoặc có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đỗ Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình: Anh Hoàng và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Hoàng và chị P đều xác định không có.

[3] Chị P có ý kiến, hiện nay chị đang phải điều trị bệnh tại bệnh viện K, phải đi thuê nhà, kinh tế khó khăn. Sau khi ly hôn, anh Hoàng hỗ trợ chị thêm về kinh tế, được bao nhiêu thì tùy anh Hoàng, chị không bắt buộc. Tại phiên tòa, anh Hoàng có ý kiến, nếu chị P thực sự đi Bệnh viện điều trị, báo cho anh biết, anh sẽ hỗ trợ đóng tiền viện phí cho chị. Hội đồng xét xử thấy rằng, ý kiến này của chị P không phải là yêu cầu giải quyết về tài sản, công sức mà đây chỉ là sự tự nguyện liên quan đến tình cảm giữa anh Hoàng với chị P, vì vậy Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Hoàng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; các Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Anh H về việc xin ly hôn chị Đỗ Thị P.

Anh Tạ Anh H được ly hôn chị Đỗ Thị P.

2. Về con chung: Giao anh Tạ Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Tạ Anh Hiếu, sinh ngày 15/3/2011 cho đến khi cháu Hiếu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tạ Anh H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đỗ Thị P cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đỗ Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình: Anh Tạ Anh H và chị Đỗ Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Hoàng và chị P đều xác định không có.

5. Về án phí: Anh Tạ Anh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002603 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Tạ Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Chị Đỗ Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đ,
Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ,
Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Đ, huyện
Đan Phượng, TP. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đ,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ,
TP. Hà Nội;
- UBND xã Thọ Xuân, huyện
Đan Phượng, TP. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

